

QUYẾT ĐỊNH**Về việc giao nhiệm vụ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ****GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy chế về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 16/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ các của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi: Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ cho các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ được ban hành kèm theo các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi: Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 23/11/2018; Quyết định số

891/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 và Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 30/6/2020, gồm:

1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 14 TTHC (có danh sách TTHC kèm theo).

2. Phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường công nghệ và Chuyên ngành: Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 35 TTHC (có danh sách TTHC kèm theo).

3. Phòng Quản lý Khoa học: Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 06 TTHC (có danh sách TTHC kèm theo).

4. Thanh tra Sở: Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 04 TTHC (có danh sách TTHC kèm theo).

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 02 TTHC (có danh sách TTHC kèm theo).

5. Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH-CN: Thực hiện tiếp nhận và giải quyết 03 TTHC (có danh sách TTHC kèm theo).

Điều 2. Các phòng, đơn vị có nhiệm vụ

1. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết hoặc tham mưu giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng trình tự, thủ tục và giải quyết sớm hoặc đúng hạn thời gian giải quyết theo quy định tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi: Quyết định số 2092/QĐ-UBND ngày 23/11/2018; Quyết định số 891/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 và Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 30/6/2020.

2. Thường xuyên cập nhật, xây dựng các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các TTHC do phòng, đơn vị thực hiện và phối hợp với Văn phòng Sở tham mưu lãnh đạo Sở kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố các TTHC mới sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ theo đúng quy định.

3. Phối hợp với Thanh tra Sở, Văn phòng Sở thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ và tham mưu lãnh đạo Sở theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 197/QĐ-SKH-CN ngày 30/11/2018 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng, đơn vị và công chức thuộc các phòng, đơn vị tại Điều 1, các phòng, đơn vị thuộc Sở và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Ông Tạ Anh Bảo;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI
QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH QUẢNG NGÃI
GIAO CHO CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ THỰC HIỆN GIẢI QUYẾT**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SKHHCN ngày /11/2018
của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)*

1. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: 14 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng
1	Công bố sử dụng dấu định lượng
2	Điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định lượng
3	Đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu
4	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận
5	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh
6	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
7	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành
8	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ
9	Đăng ký tham dự sơ tuyển xét tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia
10	Cấp mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
11	Cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy

TT	Tên thủ tục hành chính
	nội địa
12	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxit hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa
13	Chứng nhận đủ điều kiện sử dụng dấu định lượng
14	Miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ

2. Phòng Quản lý Công nghệ, Thị trường công nghệ và Chuyên ngành: 35 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính
	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ
1	Cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
2	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp
3	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)
4	Đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)
5	Chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương quản lý)
6	Đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 (đối với dự án địa phương quản lý)
	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân
7	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
8	Cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
9	Sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)

TT	Tên thủ tục hành chính
10	Gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
11	Cấp giấy xác nhận khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế
12	Cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế)
13	Phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)
	Lĩnh vực công nghệ
14	Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
15	Hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu
16	Mua sáng chế, sáng kiến
17	Hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ
18	Hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ
19	Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ
20	Hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ
21	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
22	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)
23	Thẩm định công nghệ của dự án đầu tư
	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ
24	Xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ
25	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp
26	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp
27	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ

TT	Tên thủ tục hành chính
28	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
29	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ
30	Cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho Văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
31	Cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
32	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ
33	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
34	Cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ
35	Đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam

3. Phòng Quản lý Khoa học: 06 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính
	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ
1	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước
2	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước
3	Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người
4	Đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người
5	Đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
6	Xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước

4. Thanh tra Sở: 04 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính
	Lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo
1	Giải quyết khiếu nại lần đầu
2	Giải quyết khiếu nại lần hai
3	Tiếp công dân
4	Xử lý đơn thư

5. Phòng Kế hoạch – Tài chính: 02 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính
	Lĩnh vực quản lý công sản
1	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp
2	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ

6. Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KH-CN: 03 TTHC

TT	Tên thủ tục hành chính
	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ
1	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
2	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước
3	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương